

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn B sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 5, ấp R, xã T, thành Phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Thành T sinh năm 1989.

Tổ 5, ấp R, xã T, thành Phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn B yêu cầu ông Nguyễn Thành T phải bồi thường số tiền 15.000.000đồng. (*Mười lăm triệu đồng*).

- Ông Nguyễn Thành T thừa nhận gây thiệt hại và thống nhất bồi thường số tiền 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*) cho ông Nguyễn Văn B.

- Về thời gian và cách trả: Số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) ông Nguyễn Thành T trả cho ông Nguyễn Văn B mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) vào ngày mùng 01 hàng tháng tính từ 01/04/2022 cho đến khi trả hết số tiền bồi thường.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy

định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) anh Nguyễn Thành T tự nguyện nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP.Hà Tiên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng